| | |
|---|---|
| UBND XÃ THẦN SA<br>**TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 72/QĐ-TTDVTH | *Thần Sa, ngày 18 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nâng cấp sửa chữa đường từ ngã ba Nước Hai đến trung tâm xã Thần Sa (giai đoạn 1)

## GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP XÃ THẦN SA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật đầu tư công năm 2024;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi ,bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thần Sa về việc giao cho Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp làm chủ đầu tư thực hiện một số dự án đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 18/9/2026 của UBND xã Thần Sa về việc phê duyệt dự án Nâng cấp sửa chữa đường từ ngã ba Nước Hai đến trung tâm xã Thần Sa (giai đoạn 1);*

*Xét đề nghị của chuyên viên Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Thần Sa,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp sửa chữa đường từ ngã ba Nước Hai đến trung tâm xã Thần Sa (giai đoạn 1) với các nội dung chính như sau: (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Thần Sa căn cứ Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; Phòng Kinh tế xã, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Đ/c Chủ tịch, đ/c PCT UBND xã;
- Kho Bạc nhà nước KV VII - PGD số 2;
- Lưu: VP, Hs.

**GIÁM ĐỐC**

U.B.N.D XÃ THẦN SA T. THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

**Nguyễn Minh Tuấn**

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự án: Nâng cấp sửa chữa đường từ ngã ba Nước Hai đến trung tâm xã Thần Sa (giai đoạn 1)**

*(Kèm theo Quyết định số: 72/QĐ-TTDVTH ngày 18/9/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Thần Sa)*

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | |
| 1 | Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Thần Sa | Thi công xây dựng | Thi công các hạng mục của dự án, chi phí đảm bảo giao thông, Chi phí thuế tài nguyên môi trường, chi phí dự phòng phát sinh khối lượng | - Chi phí xây dựng (bao gồm chi phí đảm bảo giao thông): 11.402.776.465đ<br>- Thuế, phí TNMT: 11.399.274đ<br>- Chi phí dự phòng phát sinh: 57.799.994đ<br>Tổng: 11.471.975.733đ | Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng | 30 ngày | Quý III/2026 | Trọn gói | 150 ngày | Không |
| 2 | | Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT | Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu | 37.791.088 | | Chỉ định thầu rút gọn | 30 ngày | Quý III/2026 | Trọn gói | 30 ngày | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | | Thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả LCNT | Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | 22.195.454 | và lồng ghép với các nguồn vốn khác | Chỉ định thầu rút gọn | 30 ngày | Quý III/2026 | Trọn gói | 25 ngày | Không |
| 4 | | Giám sát thi công xây dựng | Giám sát quá trình thực hiện gói thầu thi công xây dựng | 353.920.927 | | Chỉ định thầu rút gọn | 30 ngày | Quý III/2026 | Trọn gói | 150 ngày | Không |
| 5 | | Bảo hiểm công trình | Bảo hiểm rủi ro, sự cố trên công trường | 28.879.778 | | Chỉ định thầu rút gọn | 30 ngày | Quý III/2026 | Trọn gói | 150 ngày | Không |
| 6 | | Kiểm toán độc lập | Kiểm toán, kiểm soát hồ sơ trước khi trình phê duyệt quyết toán | 81.177.557 | | Chỉ định thầu rút gọn | 15 ngày | Quý I/2027 | Trọn gói | 45 ngày | Không |
| **Tổng giá gói thầu** | | | | **11.995.940.537** | | | | | | | |